[Sự Ảo Tưởng của Châu Âu: Chủ nghĩa Sợ Nga, Phi Hiện đại hóa và Sự Sụp đổ Địa chính trị của Phương Tây]

Bởi Frank , 21 Tháng 7 2026

Sự Ảo Tưởng của Châu Âu: Chủ nghĩa Sợ Nga, Phi Hiện đại hóa và Sự Sụp đổ Địa chính trị của Phương Tây



Europe's Madness: If All Else Fails, Go To War With Russia | Prof. Yakov Rabkin

Bởi Frank Dumon

Trong thời đại căng thẳng địa chính trị và sự phân cực ngày càng gia tăng, việc hiểu được các cơ chế tiềm ẩn của các diễn ngôn tập thể là vô cùng quan trọng. Một phân tích gần đây và sâu sắc của Giáo sư Lịch sử Danh dự tại Đại học Montreal, Yakov Rabkin, đã soi sáng một động thái đáng báo động trong giới chính trị phương Tây. Rabkin lập luận rằng chủ nghĩa sợ Nga đương thời không chỉ đơn thuần là phản ứng tự phát trước các sự kiện quốc tế, mà còn là một công cụ chính trị mang tính công cụ, có những điểm tương đồng lịch sử với chủ nghĩa bài Do Thái. Cả hai định kiến này đều được sử dụng để bóp nghẹt tranh luận lý trí, biện minh cho quân sự hóa và đánh lạc hướng sự chú ý khỏi các cuộc khủng hoảng kinh tế và xã hội nội bộ sâu sắc.

Bài viết này tổng hợp các luận điểm cốt lõi trong lập luận của Rabkin, tập trung vào nguồn gốc lịch sử của các định kiến này, khái niệm 'phi hiện đại hóa', và cách giới tinh hoa sử dụng các cơ chế này để bảo vệ hiện trạng. Đây là lời kêu gọi tập trung mới vào ngoại giao, nhận thức lịch sử và phân tích lý trí, thay vì chạy theo phản xạ vào hùng biện chiến tranh.

Nguồn Gốc Lịch Sử của Chủ nghĩa Sợ Nga và Chủ nghĩa Bài Do Thái

Để hiểu động thái hiện tại, chúng ta phải quay trở lại thế kỷ XIX, thời kỳ mà cả hai thuật ngữ 'chủ nghĩa bài Do Thái' và 'chủ nghĩa sợ Nga' xuất hiện trong diễn ngôn trí thức. Rabkin chỉ ra rằng những khái niệm này không xuất hiện trong chân không mà nảy sinh từ các bối cảnh chính trị và xã hội cụ thể. Ví dụ, thuật ngữ 'chủ nghĩa sợ Nga' đã được nhà thơ và trí thức Nga Fyodor Tyutchev sử dụng vào năm 1867 trong một bức thư gửi con gái ông. Ông mô tả nó là một "tính cách bệnh hoạn" ảnh hưởng đến một số người Nga vốn trung thực: một hình thức tự ghét bỏ bản thân khi người ta nhìn vào đất nước mình qua lăng kính miệt thị của văn minh phương Tây.

Một cách độc lập, thuật ngữ này cũng được nhà triết học John Stuart Mill đưa vào diễn ngôn tiếng Anh. Mill đã chỉ trích chính phủ Anh thời bấy giờ vì đã thổi phồng ngân sách quân sự một cách không cần thiết bằng cách phóng đại mối đe dọa từ Đế chế Nga. "Nguyên nhân thực sự," Mill viết, "là một nguyên nhân mà người ta không thể nêu tên một cách thuận tiện: các bộ trưởng bị nhiễm căn bệnh dịch tễ của chủ nghĩa sợ Nga." Nhận xét lịch sử này ngày nay thật đau đớn nhận ra. Lối hùng biện về một thực thể Nga vốn dĩ hung hăng, lạc hậu nhưng đồng thời lại là mối đe dọa hiện sinh, không thể ngăn chặn đối với toàn bộ châu Âu, là một bản sao của một khuôn mẫu đã có hơn một thế kỷ.

Sức mạnh của các định kiến này nằm ở tính phi lý trí và sự kêu gọi cảm xúc thay vì lý trí. Rabkin minh họa điều này bằng một mâu thuẫn bề ngoài đặc trưng của cả tuyên truyền bài Do Thái và sợ Nga: một mặt, nhóm mục tiêu được miêu tả là lạc hậu, kém phát triển và bất tài (một đội quân dùng chip từ máy giặt); mặt khác, cùng nhóm đó lại được trình bày như một thế lực siêu quân sự hóa, bao trùm tất cả, đang chuẩn bị chinh phục các lục địa. Phân tích lý trí sẽ vạch trần ngay mâu thuẫn này, nhưng định kiến không hoạt động theo logic. Chúng hoạt động theo chủ nghĩa bản chất: gán những phẩm chất cố định, vốn có và tiêu cực cho toàn bộ một nhóm người, bất kể sự khác biệt cá nhân hay thực tế phức tạp.

Chủ nghĩa Thực Dân, Phân Biệt Chủng Tộc và Tội Ác Diệt Chủng 'Cơ Hội Bình Đẳng'

Sự tương đồng giữa chủ nghĩa bài Do Thái và chủ nghĩa sợ Nga trở nên rõ ràng nhất một cách kỳ cục trong lịch sử qua hệ tư tưởng của Chủ nghĩa Xã hội Quốc gia. Đối với Đức Quốc xã, hai hình thức thù ghét này gắn bó chặt chẽ với nhau trong khái niệm 'Chủ nghĩa Bolshevism Do Thái'. Cuộc xâm lược Liên Xô không được coi là một cuộc chiến tranh thông thường, mà là một Vernichtungskrieg (cuộc chiến tiêu diệt). Dân số Slav bị tuyên truyền của Đức Quốc xã khử nhân tính một cách có hệ thống và bị miêu tả như một 'đám người châu Á', thấp kém và không đủ khả năng tự quản.

Rabkin nhấn mạnh rằng đây là một dự án thuộc địa theo đúng nghĩa nhất của từ này. Mục tiêu không chỉ là chiến thắng quân sự, mà còn là làm trống các vùng đất màu mỡ để nhường chỗ cho những người thực dân Đức. Điều này đòi hỏi phải tiêu diệt có hệ thống dân số địa phương. Mặc dù Holocaust và vụ giết hại sáu triệu người Do Thái giữ một vị trí độc đáo và trung tâm trong ký ức tập thể của chúng ta, Rabkin chỉ ra đúng rằng đây không phải là những nạn nhân duy nhất. Ít nhất mười triệu thường dân Slav (người Nga, Belarus, Ba Lan và những người khác) đã bị Đức Quốc xã sát hại. Tội ác diệt chủng 'cơ hội bình đẳng' này, nhắm vào bất kỳ ai bị coi là không thuộc châu Âu hoặc thấp kém, phù hợp với một truyền thống rộng lớn hơn của châu Âu về chủ nghĩa phân biệt chủng tộc thực dân.

Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc này không giới hạn trong Thế chiến thứ hai. Rabkin nhắc lại vụ diệt chủng ở Tây Nam Phi (Namibia ngày nay) do người Đức thực hiện vào đầu thế kỷ XX, một sự kiện hầu như không thấm vào ký ức tập thể châu Âu. Nó chỉ ra một thói quen ăn sâu bám rễ của châu Âu là bình thường hóa hoặc lãng quên bạo lực chống lại các nhóm dân cư không thuộc phương Tây hoặc 'thấp kém'. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, theo nghĩa rộng này, là một công cụ của quyền lực. Nó là một cấu trúc xã hội được sử dụng để biện minh cho các hệ thống phân cấp, dù dựa trên màu da, tôn giáo hay nguồn gốc quốc gia.

Phi Hiện đại hóa: Sự Tư Nhân Hóa Cơn Giận

Một trong những khái niệm sáng tỏ nhất mà Rabkin đưa ra là 'phi hiện đại hóa'. Sau Thế chiến thứ hai, một phần do áp lực của Chiến tranh Lạnh và quá trình phi thực dân hóa, đã có một sự đồng thuận rộng rãi về sự cần thiết của hiện đại hóa. Cả ở phương Tây và Liên Xô, các lý thuyết đều hướng tới việc giảm bất bình đẳng kinh tế, đầu tư vào giáo dục và y tế, và tiến hành tranh luận lý trí, dựa trên thực tế để định hình chính sách. Mục tiêu là tạo ra các xã hội tự lực, ổn định.

Từ cuối những năm 1980, và tăng tốc trong những thập kỷ sau đó, chúng ta chứng kiến sự đảo ngược triệt để của quá trình này. Chúng ta đang chứng kiến sự phân cực cực độ về của cải và thu nhập, khi một số ít cá nhân hiện sở hữu nhiều bằng một nửa dân số thế giới. Sự bất bình đẳng cực độ này làm suy yếu mọi tuyên bố về một nền

dân chủ hoạt động. Trong một môi trường như vậy, phi hiện đại hóa xuất hiện: sự phá bỏ các cấu trúc lý trí và sự nổi lên của các lời giải thích phi lý cho các vấn đề phức tạp.
Một cơ chế chính của quá trình phi hiện đại hóa này là cái mà Rabkin gọi là "tư nhân hóa cơn giận". Thay vì người dân phát triển ý thức giai cấp và hướng sự bất mãn của họ vào sự bóc lột có cấu trúc và giới tinh hoa chịu trách nhiệm, cơn giận bị hướng vào bên trong hoặc chuyển hướng theo chiều ngang. Mọi người được bảo rằng khó khăn kinh tế của họ là thất bại cá nhân, là thiếu 'tư duy' đúng đắn. Hệ thống được trình bày như một quy luật tự nhiên, giống như thời tiết, mà bạn không thể thay đổi. Sự tư nhân hóa cơn giận này ngăn cản sự xuất hiện của một phong trào chính trị tập thể đòi hỏi trách nhiệm từ những kẻ trục lợi từ sự bất bình đẳng.

Đây là lúc chức năng chính trị của chủ nghĩa sợ Nga và chủ nghĩa bài Do Thái phát huy tác dụng. Chúng hoạt động như những chiêu bài đánh lạc hướng. Bằng cách chỉ định một vật tế thần – kẻ thù bên trong (ví dụ, một nhóm thiểu số tôn giáo hoặc sắc tộc) hoặc kẻ thù bên ngoài (Nga) – giới tinh hoa có thể chuyển hướng cơn giận thất vọng của người dân theo hướng không đe dọa hiện trạng. Đây là một chiến lược **'chia để trị'** cổ điển, được bọc trong tuyên truyền hiện đại, dẫn dắt bởi truyền thông.

Chức Năng Chính Trị của Kẻ Thù: Chủ Nghĩa Quân Phiệt Trên Ngoại Giao

Việc xây dựng kẻ thù không chỉ là sản phẩm phụ của định kiến; nó là điều kiện tiên quyết cần thiết cho quân sự hóa. Rabkin lập luận rằng giới tinh hoa chính trị và tài chính của phương Tây, đối mặt với cuộc khủng hoảng hợp pháp sâu sắc và trì trệ kinh tế, ngày càng dùng đến chủ nghĩa quân phiệt như một cách để kích thích nền kinh tế và thúc đẩy sự gắn kết xã hội (thông qua kẻ thù chung).

Quân sự hóa đòi hỏi một hình ảnh kẻ thù rõ ràng đen trắng nhất có thể. Ngoại giao, dựa trên sự hiểu biết động cơ, mối quan tâm và quan điểm của bên kia, bị coi là yếu đuối hoặc thậm chí là phản bội trong bối cảnh này. Rabkin chỉ ra thuật ngữ tiếng Đức Versteher (người cố gắng hiểu), trong bối cảnh địa chính trị hiện tại đã mang nghĩa xấu. Bất kỳ ai cố gắng phân tích quan điểm an ninh của Nga hoặc bối cảnh lịch sử của cuộc xung đột đều ngay lập tức bị gán là người biện hộ cho sự xâm lược. Điều này bóp nghẹt mọi tranh luận lý trí ngay từ đầu.

Động thái này cũng đã có thể thấy vào cuối Thế chiến thứ hai. Rabkin trích dẫn các tài liệu từ tháng 8 năm 1945, khi Liên Xô vẫn là đồng minh, trong đó đã suy đoán về các cuộc tấn công hạt nhân vào các thành phố của Liên Xô và người Nga được mô tả là những sinh vật kém phát triển mà người ta chỉ cần biết "cần bao nhiêu thép để giết một tên trong số chúng". Kẻ thù đã được xây dựng trước khi cuộc chiến trước đó

kết thúc, chỉ để cung cấp công ăn việc làm và lý do tồn tại cho các tổ hợp công nghiệp-quân sự (mà ngày nay có thể gọi là 'tổ hợp công nghiệp-quân sự-kỹ thuật số').

Ngày nay, chúng ta thấy điều này dẫn đến một cuộc khủng hoảng nhận thức ở châu Âu. Các nhà hoạch định chính sách chỉ nghĩ đến 'răn đe', quên rằng an ninh hiệu quả nhất không đến từ các mối đe dọa, mà từ các mối quan hệ thân thiện và sự hiểu biết lẫn nhau. Pháp và Đức không cần phải răn đe nhau; họ duy trì hòa bình thông qua hợp tác. Tuy nhiên, bằng cách xây dựng toàn bộ kiến trúc an ninh lục địa dựa trên việc tạo hình ảnh kẻ thù, các nhà lãnh đạo châu Âu đánh mất khả năng suy nghĩ bên ngoài khuôn mẫu này.

'Phương Tây Chính Trị' và 'Phương Tây Thống Nhất'

Một quan sát thú vị của Rabkin là chủ nghĩa sợ Nga, dưới hình thức dữ dội và phi lý như chúng ta biết ngày nay, hầu như chỉ xảy ra trong 'Phương Tây Chính Trị': châu Âu, Bắc Mỹ và các thuộc địa định cư truyền thống như Úc và Canada. Các cuộc thăm dò dư luận toàn cầu luôn cho thấy một khi rời khỏi biên giới của nhóm quốc gia cụ thể này, thái độ đối với Nga tích cực hơn đáng kể hoặc ít nhất là sắc thái hơn.

Rabkin đưa ra khái niệm 'Phương Tây Thống Nhất' (The One West). Đây không phải là một thực thể địa lý, mà là một mạng lưới xuyên quốc gia gồm các tầng lớp tinh hoa chính trị và tài chính cùng có lợi từ trật tự thế giới hiện tại. Mạng lưới này duy trì quyền lực của mình thông qua một hệ tư tưởng chung và bằng cách áp đặt một câu chuyện thống nhất. Ví dụ, các quốc gia chính thức là một phần của phương Tây nhưng không có nền tảng thuộc địa hoặc định cư lịch sử (như Nhật Bản hoặc Hàn Quốc) không thể hiện các phản xạ sợ Nga ăn sâu như vậy, bởi vì tư duy thuộc địa tiềm ẩn và chủ nghĩa bản chất liên quan ít thống trị hơn ở đó.

Điều này dẫn đến một quan sát đáng lo ngại về thế hệ lãnh đạo châu Âu hiện tại. Rabkin mô tả họ **"không có gì ấn tượng do thiết kế"**. Không giống như các nhân vật lịch sử, mặc dù có bất đồng quan điểm, vẫn có một quan niệm rõ ràng về lợi ích quốc gia, các chính trị gia châu Âu đương đại dường như hoàn toàn phục tùng lợi ích của Hoa Kỳ và các cấu trúc trung tâm của Liên minh châu Âu. Họ được nuôi dưỡng trong một hệ thống phục tùng 'phương Tây tập thể', mà không có sự hợp pháp hóa dân chủ cho các quyết định sâu rộng nhất của họ.

Kết quả là các nhà lãnh đạo không được ưa chuộng, không có nhiệm vụ từ cử tri, đưa ra các quyết định sâu rộng để phá bỏ nhà nước phúc lợi để chuyển sang chi tiêu quân phiệt. Ví dụ về Canada rất minh họa ở đây: một quốc gia bị đe dọa lịch sử và địa chính trị nhất bởi người hàng xóm phía nam, Hoa Kỳ, nhưng lại hướng ngân sách và hùng biện quân sự của mình vào Nga và Trung Quốc. Điều này cho thấy 'lợi ích quốc gia' đã bị thay thế bằng sự vâng lời mù quáng đối với chương trình nghị sự của

'Phương Tây Thống Nhất'. Các tổ chức tài chính, lên kế hoạch hàng thập kỷ trước, thúc đẩy sự phi lý này, trong khi tầng lớp chính trị có nhiệm vụ chuyển tải điều này đến người dân dưới dạng hình ảnh kẻ thù đơn giản hóa, đầy cảm xúc.

Sự Tự Ghét Bỏ Bản Thân và Huyền Thoại về Khối Đồng Nhất

Một yếu tố quan trọng khác trong phân tích của Rabkin là hiện tượng 'tự ghét bỏ bản thân' trong các nhóm bị quỷ hóa. Đây là một hiện tượng nổi tiếng trong bối cảnh thuộc địa, nơi các thành viên tinh hoa được phương Tây giáo dục bắt đầu khinh thường văn hóa của chính họ vì nó được cho là không đáp ứng các tiêu chuẩn 'văn minh' của kẻ thực dân. Chúng ta thấy điều này phản ánh ở những cá nhân, chỉ vì nguồn gốc Nga hoặc Do Thái của họ, bị truyền thông phương Tây đẩy lên như 'chuyên gia' xác nhận những gì phương Tây đã muốn tin: rằng văn hóa của chính họ vốn dĩ khiếm khuyết, hung hăng hoặc lạc hậu.

Sự tự ghét bỏ bản thân này củng cố chủ nghĩa bản chất. Nó tạo ra ảo giác về tính xác thực cho các định kiến ("Chính họ cũng nói vậy mà?"). Tuy nhiên, Rabkin chỉ ra rằng đây là sự phủ nhận sự đa dạng to lớn trong mỗi nền văn hóa. Nga liên tục bị miêu tả trong diễn ngôn phương Tây như một khối đồng nhất, nơi một người đàn ông ở đỉnh cao đưa ra mọi quyết định và phần còn lại tuân theo một cách mù quáng. Thực tế là trong các giới trí thức và chính sách đối ngoại của Nga, các cuộc tranh luận sôi nổi, phức tạp diễn ra về hướng đi của đất nước, mối quan hệ với phương Tây và bản chất của cuộc xung đột hiện tại. Tuy nhiên, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và định kiến không có con mắt tinh tường; chúng đòi hỏi một bức tranh đơn giản, một chiều để hoạt động.

Hơn nữa, Rabkin đưa ra một sự phân biệt lịch sử quan trọng giữa bản chất của Đế chế Nga và các đế chế thuộc địa phương Tây. Sự bành trướng của Đế chế Nga chủ yếu là sự bành trướng lãnh thổ trên đất liền, thường dẫn đến sự hội nhập của các tầng lớp cai trị địa phương vào tầng lớp quý tộc Nga (hãy nghĩ đến các hoàng tử Tatar ở St. Petersburg). Trong khi đó, chủ nghĩa thực dân phương Tây về cơ bản dựa trên sự loại trừ chủng tộc và khai thác ở nước ngoài. Do đó, chế độ Đức Quốc xã, là sản phẩm cuối cùng của logic chủng tộc phương Tây, coi người Nga là 'người châu Á' chính xác là vì họ cho phép sự hội nhập này, điều mà trong thế giới quan chủng tộc của họ có nghĩa là sự pha trộn và ô nhiễm. Tuy nhiên, sự phân biệt lịch sử này hoàn toàn bị xóa nhòa trong tuyên truyền phương Tây hiện tại, khiến các hành động của Nga bị đánh giá qua lăng kính của lịch sử thuộc địa phương Tây, được thúc đẩy bởi chủng tộc.

Kết Luận: Lời Kêu Gọi Lý Trí và Ngoại Giao

Phân tích của Giáo sư Yakov Rabkin là một sự điều chỉnh khó chịu nhưng cần thiết đối với câu chuyện thống trị trong truyền thông và chính trị phương Tây. Nó tiết lộ cách việc công cụ hóa chủ nghĩa sợ Nga và chủ nghĩa bài Do Thái không nhằm bảo vệ hòa bình hay dân chủ, mà là để đánh lạc hướng khỏi các chính sách đối nội thất bại, bất bình đẳng kinh tế cực độ và sự xói mòn các chuẩn mực dân chủ. 'Phi hiện đại hóa' mà chúng ta đang trải qua không phải là một quy luật tự nhiên, mà là một quá trình do con người tạo ra được duy trì bởi những kẻ trục lợi về mặt tài chính và chính trị. Chừng nào cơn giận của công chúng còn được chuyển hướng đến các vật tế thần bên ngoài, 'Phương Tây Thống Nhất' không phải giải trình cho việc phá bỏ nhà nước phúc lợi và xây dựng nền kinh tế chiến tranh.

Việc phá vỡ động thái này là vô cùng quan trọng. Nó bắt đầu bằng việc giành lại khả năng tranh luận lý trí. Chúng ta phải khẳng định quyền cố gắng hiểu động cơ của các quốc gia khác, mà không bị ngay lập tức gán là phản bội hay thất bại về mặt đạo đức. Ngoại giao không phải là yếu đuối; nó là phương pháp trưởng thành duy nhất để giải quyết xung đột trong một thế giới có vũ khí hạt nhân. Thay thế ngoại giao bằng 'răn đe' đơn thuần là một công thức cho sự leo thang thảm khốc.

> Cuối cùng, chúng ta phải mở rộng trí nhớ lịch sử của mình. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc không chỉ là vấn đề màu da; nó là một tư duy về chủ nghĩa bản chất và sự loại trừ gắn bó sâu sắc với lịch sử thuộc địa của phương Tây. Bằng cách nhận ra những khuôn mẫu này – trong cách chúng ta nói về Nga, Trung Đông hoặc các khu vực khác – chúng ta có thể chống lại sự thao túng cảm xúc của mình. Như Rabkin ngầm gợi ý: hành động yêu nước thực sự không phải là đi theo một cách mù quáng lời hùng biện chiến tranh phục vụ lợi ích của một tầng lớp tinh hoa xuyên quốc gia, mà là đòi hỏi một chính sách đối ngoại dựa trên hòa bình, công lý và sự hiểu biết chân thành về thế giới phức tạp mà chúng ta đang sống.

Sai Lầm Lớn Nhất của Phương Tây: Sắp ra mắt, phần tiếp theo của chủ đề này dựa trên cuộc trò chuyện sâu sắc giữa Pascal Lottaz và Giáo sư Alastair Renfrew.